

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS - ST
Ngày: 25 - 12 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Xuân Toàn

Ông Lê Quang Việt

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2018/HSST ngày 27/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 12/12/2018 đối với bị cáo: Lê Minh Đ, sinh ngày 07/11/1970 tại L, Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hữu S (đã chết), con bà Lê Thị H (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; con: 04 đứa (Lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 5/10 thì nghỉ học, lao động phụ giúp gia đình, năm 1995 lập gia đình làm ăn sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 18/8/2018, Lê Minh Đ đang điều khiển xe mô tô BKS 73H1 – 037.51 đi trên đường liên thôn thuộc thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình thì bị cán bộ Đoàn Biên phòng N– Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Bình

phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong cốp xe của Lê Minh Đ 01 bọc gồm 02 túi ni lon màu vàng lồng vào nhau, bên trong chứa đựng chất rắn, dạng cục màu xám có trọng lượng 4,5kg. Đ khai đó là thuốc nổ do Lê Văn T ở S, L, Quảng Bình cho đưa về để đánh cá, trên đường về nhà thì bị cán bộ Đoàn biên phòng phát hiện bắt quả tang, đồng thời niêm phong 02 túi ni lon màu vàng theo quy định sau đó gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 4835/C09-P2 ngày 11/9/2018, của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Mẫu vật gửi đi giám định là hỗn hợp thuốc nổ có thành phần chính gồm Trinitrotoluen(TNT), Hexogen(RDX) và bột nhôm(Al), thường dùng trong quân sự và còn sử dụng được.

Vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ tại Lê Minh Đ, sau đó đã xử lý gồm:

1. 01 điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng(hiện tại đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình);
2. 01 xe mô tô hiệu HONDA Aiblade màu đen BKS 73H1 – 037.51 đã qua sử dụng; 01 giấy CMND số 194011288 mang tên Lê Minh Đ; 01 giấy phép lái xe số AV 119719 mang tên Lê Minh Đ (số vật chứng này đã trả lại cho chủ sở hữu);
3. 4,5kg(Bốn phẩy năm ki lô gam)hỗn hợp thuốc nổ có thành phần chính gồm Trinitrotoluen(TNT), Hexogen(RDX) và bột nhôm(Al) đã được chuyển cho cơ quan chức năng để tiêu hủy.

Bản Cáo trạng số: 255/CT-VKS-P1 ngày 26/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Lê Minh Đ về tội: “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh Đ khai nhận do có ý định sử dụng thuốc nổ để đánh cá nên đã liên lạc với Lê Văn T ở S, L, Quảng Bình để xin thuốc nổ, sau khi được T cho trên đường vận chuyển về nhà thì bị lực lượng đồn Biên phòng N phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 305; các điểm s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh Đ từ 12(Mười hai)tháng đến 15(Mười lăm)tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24(Hai mươi bốn)tháng đến 30(Ba mươi) tháng, đồng thời xử lý vật chứng.

Bị cáo không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

[2] Bị cáo đã vận chuyển trái phép thuốc nổ nhằm mục đích đưa về sử dụng, thuốc nổ mà bị cáo vận chuyển có trọng lượng 4,5kg, lời nhận tội của bị cáo và các tài liệu mà cơ quan điều tra thu thập được đều phù hợp nhau về không gian, thời gian, địa điểm phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào các quy định độc quyền của Nhà nước về quản lý vận chuyển các vật liệu nổ. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Minh Đ phạm tội: “Vận chuyển các vật liệu nổ” được quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự, nội dung đúng như bản Cáo trạng số 225/CT-VKS-P1 ngày 26/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố và quan điểm, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm ”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình, lo lắng cho quần chúng nhân dân tại địa phương, vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác(đã nhiều lần cứu người đuối nước, cứu người bị nạn trên biển..., có xác nhận của chính quyền địa phương), bố bị cáo được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, mẹ của bị cáo được Chủ tịch nước CHXHCNVN tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s,v khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra; cơ quan Viện kiểm sát; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[4] Đối với anh Lê Văn T: Là người mà bị cáo khai đã cho bị cáo thuốc nổ, trong quá trình điều tra không chứng minh được nên không có cơ sở xử lý.

[5] Đối với số vật chứng mà cơ quan điều tra đã tạm giữ sau đó trả lại cho chủ sở hữu thì Hội đồng xét xử không xem xét; đối với vật chứng là thuốc nổ đã chuyển cho cơ quan chức năng để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét; đối với 01 điện thoại NOKIA tạm giữ của Lê Minh Đ (tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện L), theo bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo luật định

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ phạm tội: “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 305; các điểm s,v khoản 1; khoản 2 Điều 51; các khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 12(Mười hai)tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24(Hai mươi bốn) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(25/12/2018).
Giao bị cáo Lê Minh Đ cho UBND xã N giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.
3. Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại NOKIA màu đen tạm giữ tại Lê Minh Đ (Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình ngày 16/11/2018).
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử buộc bị cáo Lê Minh Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Minh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án(25/12/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh QB;
- VKS L;
- Chi cục THA-DS L;
- Bị cáo;
- UBND xã N;
- Sở TP QB;
- THA-HS;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương